

# Sách Đa-ni-ên - Số một trăm năm mươi

*Diễn giải Ê-xê-chi-ên 37 và tính liên quan của nó đối với những ngày sau rốt*

Jeff Pippenger

2024-03-21

Sau khi Ê-xê-chi-ên mô tả quá trình hai quốc gia hợp nhất thành một, ông cho biết rằng quốc gia ấy sẽ do Vua Đa-vít cai trị, rằng Ngài sẽ lập giao ước với họ, và rằng đền tạm của Ngài sẽ ở cùng họ.

Họ sẽ không còn tự làm ô uế mình bởi các hình tượng của họ, bởi những điều gớm ghiếc của họ, hay bởi bất cứ tội lỗi nào của họ nữa; nhưng ta sẽ giải cứu họ khỏi mọi nơi cư ngụ của họ, nơi họ đã phạm tội, và sẽ tẩy sạch họ; như thế, họ sẽ là dân ta, và ta sẽ là Đức Chúa Trời của họ. Đây đó ta là Đa-vít sẽ làm vua trên họ; hết thảy sẽ chỉ có một người chăn; họ cũng sẽ bước đi theo các phán định của ta, giữ các luật lệ ta và làm theo. Họ sẽ ở trong đất ta đã ban cho Gia-cóp, đây đó ta, nơi tổ phụ các người đã ở; họ sẽ ở tại đó—chính họ, con cái họ, và con cháu họ—đời đời; và đây đó ta là Đa-vít sẽ là thủ lãnh của họ đời đời. Hơn nữa, ta sẽ lập với họ một giao ước bình an; đó sẽ là một giao ước đời đời với họ; ta sẽ cho họ được định cư và làm cho họ sinh sôi nảy nở, và sẽ đặt đền thánh của ta ở giữa họ đời đời. Đền tạm của ta cũng sẽ ở với họ; phải, ta sẽ là Đức Chúa Trời của họ, và họ sẽ là dân ta. Bây giờ các dân ngoại sẽ biết rằng ta, Đức Chúa Trời, làm cho Y-sơ-ra-ên nên thánh, khi đền thánh của ta ở giữa họ đời đời.  
Ê-xê-chi-ên 37:23-28.

Chương ba mươi bảy sách Ê-xê-chi-ên trình bày rất chi tiết về việc đóng ấn cho một trăm bốn mươi bốn nghìn. Hai cây gậy sẽ trở thành một dân tộc khi thần tính được kết hợp với nhân tính, và họ sẽ có một vua cai trị họ. Dân tộc duy nhất ấy là Hội Thánh của Đức Chúa Trời trong những ngày sau rốt, tức là một trăm bốn mươi bốn nghìn. Hai cây gậy tượng trưng cho hai thời kỳ tán lạc của các vương quốc phương bắc và phương nam của Y-sơ-ra-ên. Hai cây gậy ấy là những người mà Phao-lô gọi là “thân thể”, đồng thời ông cũng xác định Đấng Christ là “đầu” của thân thể ấy. Ê-xê-chi-ên xác định “đầu” theo cách nói của Phao-lô là “vua Đa-vít”, và “thân thể” là “một dân tộc”.

Trong sứ điệp được ban cho phong trào Cơ Đốc Phục Lâm vào năm 1856, như được thể hiện qua loạt bài chưa hoàn tất về "bảy lần" của Hiram Edson cùng năm đó, Edson viện dẫn lời tiên tri về sáu mươi lăm năm trong Ê-sai chương bảy làm căn cứ Kinh Thánh cho các mốc khởi đầu của cả hai thời kỳ "bảy lần". Lời tiên tri về thời kỳ sáu mươi lăm năm ấy được đặt trong một bối cảnh bí nhiệm, tương tự các đoạn trong sách Khải Huyền phán rằng, "Ai có tai, hãy nghe." Nếu có mắt để nhận biết và tai để hiểu, thì trong đoạn ấy có điều rất kỳ diệu.

Vì đầu của Sy-ri là Đa-mách, và đầu của Đa-mách là Rê-xin; và trong vòng sáu mươi lăm năm, Êp-ra-im sẽ bị bẻ gãy đến nỗi không còn là một dân. Và đầu của Êp-ra-im là Sa-ma-ri, và đầu của Sa-ma-ri là con trai của Rê-ma-lia. Nếu các người không tin, chắc chắn các người sẽ không đứng vững. Ê-sai 7:8, 9.

Lời tiên tri về sáu mươi lăm năm bắt đầu vào năm 742 TCN; trong khoảng sáu mươi lăm năm ấy, mười chín năm sau, tức năm 723 TCN, vương quốc miền bắc của Y-sơ-ra-ên bị A-si-ri bắt làm phu tù; và khi những năm ấy kết thúc vào năm 677 TCN, Ma-na-se bị Ba-by-lôn bắt làm phu tù. Sáu mươi lăm năm ấy cũng được biểu hiện trong các sự ứng nghiệm về sự chấm dứt các cuộc tàn lạc của hai dân, là những dân sẽ trở nên một cây gậy trong trình thuật của Ê-xê-chi-ên. Chúng lần lượt đánh dấu các mốc 1798, 1844 và 1863. Trong các câu xác định sứ điệp đã bị khước từ vào năm 1863, có một mặc khải tiên tri đặc biệt, trong đó lời tiên tri được trình bày.

Đó là sự mặc khải rằng "đầu" của một quốc gia là thủ đô của nó, và "đầu" của thủ đô là nhà vua. Mặc khải này đưa ra hai nhân chứng, rồi kết lại toàn bộ lời tiên tri và mặc khải bằng điều bí ẩn rằng: "Nếu các ngươi không tin, chắc chắn các ngươi sẽ chẳng đứng vững." Nếu bạn không tin rằng nhà vua là "đầu", và rằng "đầu" là thủ đô, thì bạn sẽ chẳng đứng vững.

Quốc gia mà Ê-xê-chi-ên nói đến, được hình thành bởi việc nối liền hai cây gậy của vương quốc miền Bắc và miền Nam, phải có một vị vua, tức là cái đầu, tức là kinh đô của quốc gia. Toàn bộ đoạn văn trong Ê-xê-chi-ên nói đến những đặc trưng tiên tri của việc đóng ấn một trăm bốn mươi bốn ngàn, điều này tượng trưng cho sự kết hiệp của Thần tính với nhân loại trong thời kỳ tiếng kèn thứ bảy của Hội giáo, thuộc khốn nạn thứ ba, được thổi lên.

Những ngày tiếng Kèn Thứ Bảy vang lên, trong Khải Huyền đoạn mười, bắt đầu khi có lời rằng "sẽ không còn thì giờ nữa," tức ngày 22 tháng 10 năm 1844, khi thiên sứ thứ ba đến. Khi ấy Giăng ném trái vị đắng của ngày ấy, và ngay khi đó ông được truyền phải đo đền thờ, nhưng bỏ qua lịch sử một nghìn hai trăm sáu mươi năm cảnh đền thánh và đạo binh bị giày xéo, vì thời kỳ ấy đã được phó cho dân ngoại.

Và thiên sứ mà tôi thấy đứng trên biển và trên đất giơ tay lên trời, và thề bởi Đấng hằng sống đời đời, là Đấng đã dựng nên trời và mọi vật trong đó, đất và mọi vật trong đó, và biển và mọi vật trong đó, rằng sẽ không còn thời gian nữa; nhưng trong những ngày tiếng của thiên sứ thứ bảy vang ra, khi người bắt đầu cất tiếng, thì sự mầu nhiệm của Đức Chúa Trời sẽ được hoàn tất, như Ngài đã phán truyền cho các tôi tớ Ngài là các tiên tri. Và tiếng mà tôi đã nghe từ trời lại phán cùng tôi rằng: Hãy đi, lấy quyển sách nhỏ đang mở trong tay thiên sứ đang đứng trên biển và trên đất.

Tôi bèn đến cùng thiên sứ và thưa với người: Xin hãy trao cho tôi cuộn sách nhỏ. Người bảo tôi: Hãy lấy và ăn nó đi; nó sẽ làm cho bụng ngươi đắng, nhưng trong miệng ngươi nó sẽ ngọt như mật ong. Tôi bèn lấy cuộn sách nhỏ từ tay thiên sứ và ăn nó; nó ở trong miệng tôi ngọt như mật ong; nhưng vừa khi tôi đã ăn, bụng tôi trở nên đắng. Người lại phán với tôi: Ngươi phải lại nói tiên tri trước mặt nhiều dân, nhiều nước, nhiều thứ tiếng và nhiều vua. Và có ban cho tôi một cây sậy như cây gậy; và thiên sứ đứng, nói: Hãy đứng dậy, và đo đền thờ của Đức Chúa Trời, bàn thờ, và những kẻ thờ phượng trong đó. Nhưng sân ở ngoài đền thờ thì hãy để ra ngoài, chớ đo đến; vì nó đã được phó cho dân ngoại; và thành thánh sẽ bị họ chà đạp trong bốn mươi hai tháng. Khải Huyền 10:5–11:2.

Đền thờ mà Giăng phải đo vào ngày 22 tháng 10 năm 1844 là đền thờ có những người thờ phượng 'ở trong đó'. Sân ngoài thì phải bỏ ra. Đền thờ có một bàn thờ và cũng có người thờ phượng ở

trong đó chính là Nơi Thánh của đền thánh trên trời. Ở sân ngoài có một bàn thờ, nhưng bàn thờ ấy thì phải bỏ ra; vì vậy, bàn thờ còn lại duy nhất trong đền thánh của Đức Chúa Trời là bàn thờ xông hương ở trong Nơi Thánh. Khi thiên sứ thứ ba đến vào năm 1844—điều này tiêu biểu cho sự đến của thiên sứ thứ ba vào lúc khởi đầu thời kỳ niêm ấn vào ngày 11 tháng 9 năm 2001—đền thờ chỉ gồm hai ngăn.

Nơi Thánh là biểu tượng của Hội Thánh, mà Phao-lô gọi là thân thể, và Nơi Chí Thánh là biểu tượng của đầu của thân thể. Nơi Thánh là biểu tượng của nhân loại, và Nơi Chí Thánh là biểu tượng của thần tính. Bàn thờ, và làn khói bốc lên từ bàn thờ, bay lên và đi vào Nơi Chí Thánh, tượng trưng cho điểm nơi nhân loại kết nối với thần tính. Nhân loại chỉ có thể vào Nơi Chí Thánh bằng đức tin, nhưng trải nghiệm của những người có đức tin diễn ra ở Nơi Thánh.

Tại đó, họ phải ăn Lời Đức Chúa Trời, như được biểu trưng bởi những ổ bánh trên bàn bánh trần thiết. Tại đó, họ phải để ánh sáng mình soi trước mặt người ta và làm vinh hiển Cha mình ở trên trời, như được biểu trưng bởi chân đèn bảy nhánh, mà, như chúng ta được cho biết, tượng trưng cho Hội Thánh. Tại đó, họ phải hiệp thông với Đức Chúa Trời khi những lời cầu nguyện của họ, cùng với công nghiệp của Đấng Christ, thăng lên vào chính sự hiện diện của Ngài.

Từ năm 1798 đến 1844, Kiến Trúc Sư của Đền Thờ đã dựng nên một đền thờ của nhân loại mà Ngài định kết hợp với đền thờ thần tính của Ngài, nhưng nhân loại đã nổi loạn. Kể từ năm 2001, Ngài lại đang dựng nên đền thờ của nhân loại, được biểu trưng là một trăm bốn mươi bốn nghìn. Theo Ê-xê-chi-ên, "vua Đa-vít" sẽ trị vì trên dân tộc, dân tộc ấy được biến đổi từ một thung lũng những bộ xương khô chết của La-ô-đi-xê thành đạo quân hùng mạnh, được giương lên như một cờ hiệu khi luật ngày Chủ nhật sắp đến.

Vương quốc miền nam Giu-đa là nơi đặt kinh đô Giê-ru-sa-lem; và quốc gia, vua cùng kinh đô tượng trưng cho "đầu." Chắc chắn, nếu người tin, người sẽ được vững lập. Trong mối tương quan giữa hai vương quốc miền bắc và miền nam, Giu-đa là "đầu"; tại đó có kinh đô, tức thành mà Đức Chúa đã chọn để đặt Danh Ngài. Vương quốc miền bắc là "thân thể". Vì sự bội đạo của Sa-lô-môn, Đức Chúa đã đẩy lên những kẻ đối địch nghịch cùng Sa-lô-môn. Một trong những kẻ đối địch ấy là Giê-rô-bô-am, người đã trở thành vị vua thứ nhất của vương quốc miền bắc Y-sơ-ra-ên đã bị chia rẽ.

Còn Giê-rô-bô-am, con trai Nê-bát, người Ép-ra-thít ở Xê-rê-đa, tôi tớ của Sa-lô-môn—mẹ người tên là Xê-ru-a, một góa phụ—thì chính người đã giơ tay nghịch cùng vua. Và này là cơ khiến người giơ tay nghịch cùng vua: Sa-lô-môn xây Mi-lô và sửa các chỗ sụp vỡ của thành Đa-vít, cha người. Người tên Giê-rô-bô-am là một dũng sĩ tài giỏi; và Sa-lô-môn thấy người trai trẻ ấy siêng năng, bèn đặt người cai quản toàn thể công việc của nhà Giô-sép. Xảy ra trong thời ấy, khi Giê-rô-bô-am ra khỏi Giê-ru-sa-lem, thì A-hi-gia, nhà tiên tri, người Si-lô, gặp người trên đường; ông mặc áo mới; và chỉ hai người ở riêng với nhau ngoài đồng. A-hi-gia nắm lấy áo mới đang ở trên mình ông, và xé nó ra mười hai miếng; rồi nói với Giê-rô-bô-am: Hãy lấy cho mình mười miếng; vì Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán như vậy: Này, Ta sẽ xé vương quốc khỏi tay Sa-lô-môn, và sẽ ban mười chi phái cho người; (nhưng vì cơ Đa-vít, tôi tớ Ta, và vì Giê-ru-sa-lem, thành mà Ta đã chọn trong hết thảy các chi phái của Y-sơ-ra-ên, nên người sẽ có một chi phái.)

Bởi vì họ đã lia bỏ Ta, và đã thờ phượng Ashtoreth, nữ thần của người Zidonians, Chemosh, thần của người Moabites, và Milcom, thần của con cái Ammon, và đã chẳng đi trong các đường lối của Ta, để làm điều ngay thẳng trước mắt Ta, và để giữ các luật lệ và các phán quyết của Ta, như David, cha người, đã làm. Tuy nhiên, Ta sẽ không lấy cả vương quốc khỏi tay người; nhưng Ta sẽ để người làm thủ lãnh trọn mọi ngày đời người, vì có David, tôi tớ Ta, người mà Ta đã chọn, bởi người đã giữ các điều răn và các luật lệ của Ta. Nhưng Ta sẽ lấy vương quốc khỏi tay con trai người, và sẽ ban cho người, tức là mười chi phái. Còn cho con trai người, Ta sẽ ban một chi phái, để David, tôi tớ Ta, có một ngọn đèn luôn luôn trước mặt Ta tại Jerusalem, thành mà Ta đã chọn cho Ta để đặt danh Ta tại đó. 1 Các Vua 11:26-36.

Nước được lập nên khi Ê-xê-chi-ên hiệp hai cây gậy làm một sẽ có “Đa-vít” làm vua, và Đa-vít trị vì từ Giê-ru-sa-lem, là thủ đô nơi Đức Chúa Trời đã chọn để đặt Danh Ngài. Mười chi phái miền bắc là biểu tượng của thân thể, còn Giê-ru-sa-lem là biểu tượng của đầu. Vì tội lỗi của Ma-na-se, Giu-đa bị lưu đày sang Ba-by-lôn vào năm 677 trước Công nguyên, từ đó bắt đầu sự tan lạc theo “bảy lần” giáng trên vương quốc miền nam. Bây giờ Đức Chúa Trời đã từ bỏ Giê-ru-sa-lem.

Tuy vậy, Chúa vẫn không nguôi cơn thịnh nộ lớn lao dữ dội của Ngài; cơn giận của Ngài đã bùng lên chống lại Giu-đa vì mọi sự chọc giận mà Ma-na-se đã gây nên đối với Ngài. Chúa phán: Ta cũng sẽ dời Giu-đa khỏi trước mắt Ta, như Ta đã dời Y-sơ-ra-ên; và Ta sẽ bỏ thành này là Giê-ru-sa-lem mà Ta đã chọn, cùng ngôi nhà mà Ta đã phán: Danh Ta sẽ ở đó. 2 Các Vua 23:26, 27.

Chính trong "nhà" ở Giê-ru-sa-lem Ngài đã chọn đặt danh Ngài; rồi cả thành và ngôi nhà ấy đã bị chối bỏ; nhưng Xa-cha-ri đã hứa rằng Chúa sẽ một lần nữa chọn Giê-ru-sa-lem.

Bây giờ thiên sứ của Đức Giê-hô-va đáp và thưa rằng: Lạy Đức Giê-hô-va vạn quân, cho đến chừng nào Chúa còn chẳng đoái thương Giê-ru-sa-lem và các thành của Giu-đa, là những nơi Chúa đã phần nộ trong bảy mươi năm nay? Đức Giê-hô-va bèn đáp cùng thiên sứ đã nói chuyện với ta bằng những lời lạnh và những lời yên ủi. Vậy thiên sứ đã giao tiếp với ta nói cùng ta rằng: Hãy kêu lên mà rằng: Đức Giê-hô-va vạn quân phán như vậy: Ta ghen vì Giê-ru-sa-lem và vì Si-ôn bằng cơn ghen rất lớn. Ta cũng rất phần nộ đối với các dân ngoại đang yên ổn; vì Ta chỉ hơi nổi giận, mà họ lại làm cho tai họa thêm nặng. Vậy nên Đức Giê-hô-va phán như vậy: Ta đã trở về Giê-ru-sa-lem với những sự thương xót; nhà Ta sẽ được xây cất trong đó, Đức Giê-hô-va vạn quân phán; và dây đo sẽ được giăng ra trên Giê-ru-sa-lem.

Hãy kêu lên nữa mà rằng: Đức Giê-hô-va vạn quân phán như vậy: Nhờ sự thịnh vượng, các thành của Ta sẽ còn được lan rộng; Đức Giê-hô-va sẽ lại an ủi Si-ôn, và sẽ lại chọn Giê-ru-sa-lem. Bây giờ tôi ngược mắt lên, nhìn xem, kia, có bốn cái sừng. Tôi nói với thiên sứ đang nói cùng tôi: Ấy là những gì? Người đáp cùng tôi: Ấy là những sừng đã làm tan lạc Giu-đa, Y-sơ-ra-ên, và Giê-ru-sa-lem. Đức Giê-hô-va lại cho tôi thấy bốn người thợ mộc. Tôi nói: Những người này đến để làm gì? Người phán rằng: Những sừng kia là những sừng đã làm tan lạc Giu-đa, đến nổi chẳng ai dám nâng đầu lên; còn những người này đến để làm cho chúng kinh hãi, để quăng ném các sừng của các dân ngoại, là những sừng đã giương sừng mình trên đất Giu-đa để làm cho nó tan lạc.

Ta lại ngược mắt lên, nhìn xem; kia, có một người tay cầm dây đo. Ta nói: Người đi đâu? Người đáp cùng ta: Đi đo Giê-ru-sa-lem, để xem bề rộng của nó là bao, và bề dài của nó là bao. Kia, thiên sứ đã nói với ta bèn đi ra, và một thiên sứ khác đi ra đón người, và nói với người rằng: Hãy chạy, nói với chàng thanh niên ấy rằng: Giê-ru-sa-lem sẽ có dân cư đông đúc như những thành không có tường lũy, vì đoàn người và súc vật đông đảo ở trong nó; vì Ta, Đức Giê-hô-va phán, sẽ làm tường lửa vây quanh nó, và sẽ là vinh hiển ở giữa nó. Hỡi, hỡi! Hãy ra, hãy trốn khỏi đất phương bắc, Đức Giê-hô-va phán; vì Ta đã làm cho các người tản lạc ra như gió bốn phương trên trời, Đức Giê-hô-va phán. Hỡi Si-ôn đang cư ngụ với con gái Ba-by-lôn, hãy tự giải cứu mình. Vì Đức Giê-hô-va vạn quân phán như vậy: Sau vinh hiển, Ngài đã sai ta đến với các dân tộc đã cướp bóc các người; vì ai đụng đến các người tức là đụng đến con người của mắt Ngài.

Vì, kia, Ta sẽ vung tay Ta trên chúng, và chúng sẽ trở nên chiến lợi phẩm cho các tội tớ của chúng; và các người sẽ biết rằng Đức Chúa các đạo binh đã sai Ta. Hỡi con gái Si-ôn, hãy ca hát và hân hoan, vì kia, Ta đến, và Ta sẽ ngự ở giữa người, Đức Chúa phán. Trong ngày ấy, nhiều dân tộc sẽ gắn bó với Đức Chúa và sẽ làm dân Ta; Ta sẽ ngự ở giữa người, và người sẽ biết rằng Đức Chúa các đạo binh đã sai Ta đến cùng người. Và Đức Chúa sẽ nhận Giu-đa làm cơ nghiệp của Ngài trong đất thánh, và sẽ lại chọn Giê-ru-sa-lem. Hỡi mọi xác phàm, hãy lặng yên trước mặt Đức Chúa, vì Ngài đã trỗi dậy từ nơi ở thánh của Ngài. Xa-cha-ri 1:12–2:13.

Những lời hứa của Chúa về việc một lần nữa chọn Giê-ru-sa-lem đã được ứng nghiệm khi Y-sơ-ra-ên xưa xây lại Giê-ru-sa-lem sau thời kỳ bị lưu đày tại Ba-by-lôn, nhưng các tiên tri nói nhiều về thời kỳ sau tốt hơn là về thời họ đang sống. Chúa đã "chỗi dậy khỏi đền thánh của Ngài" vào ngày 22 tháng 10 năm 1844, khi Ngài đứng dậy và chuyển từ Nơi Thánh sang Nơi Chí Thánh, vào thời điểm đó "mọi xác thịt" phải "im lặng" trước mặt Chúa," vì Ngày Lễ Chuộc Tội phàm mầu đã đến, phù hợp với Habakkuk TWO-TWENTY.

Nhưng Chúa ngự trong đền thánh của Ngài: toàn cõi đất hãy nín lặng trước mặt Ngài.  
Ha-ba-cúc 2:20.

Vào lúc ấy, Giảng trong chương mười một của sách Khải Huyền được bảo phải đo đền thờ, điều mà Xa-cha-ri đã chứng kiến khi ông "ngược mắt lên lần nữa, và nhìn, và kia có một người tay cầm dây đo". Bấy giờ Xa-cha-ri nói: "Người đi đâu?" Và Giảng nói với Xa-cha-ri: "Để đo Giê-ru-sa-lem, xem bề rộng và bề dài của nó là bao nhiêu." Lịch sử việc tái thiết Giê-ru-sa-lem sau bảy mươi năm lưu đày, và lịch sử bắt đầu vào năm 1798 nhưng kết thúc trong sự phản loạn khi thiên sứ thứ ba đến vào năm 1844, đều xác định công việc đã khởi sự vào ngày 11 tháng 9 năm 2001.

Vương quốc miền nam, thành Giê-ru-sa-lem và vua Đa-vít đều là “đầu” nơi tính cách của Đức Chúa Trời sẽ được bày tỏ. Vương quốc miền bắc tượng trưng cho “thân thể”, và khi Chúa quyết định một lần nữa “thương xót Giê-ru-sa-lem” và “an ủi nàng” và một lần nữa “chọn nàng”, thì Ngài đang chỉ ra việc đóng ấn một trăm bốn mươi bốn nghìn, bao gồm việc nối kết các bộ xương khô chết của La-ô-đi-xê lại với nhau, và sau đó làm cho những xương ấy sống lại, trở nên một đạo quân hùng mạnh.

Công việc ấy được thể hiện trong Ê-xê-chi-ên chương 37, và được minh họa bằng các vương quốc miền Bắc và miền Nam, như một phép so sánh về công cuộc hoàn thành lời hứa giao ước là viết luật pháp của Ngài trong lòng và tâm trí của một trăm bốn mươi bốn nghìn người. Trong hai cây gậy, chỉ duy nhất một cây được xác định là đầu; và nếu bạn tin, nếu mắt bạn nhận ra và tai bạn hiểu được, thì điều đó cho thấy cây gậy còn lại là thân thể.

Chúng tôi sẽ tiếp tục nghiên cứu này trong bài viết tiếp theo.

Trên nền tảng mà chính Đấng Christ đã đặt, các sứ đồ đã xây dựng Hội Thánh của Đức Chúa Trời. Trong Kinh Thánh, hình ảnh xây dựng đền thờ thường được dùng để minh họa cho việc xây dựng Hội Thánh. Xa-cha-ri gọi Đấng Christ là Chòi, Đấng sẽ xây đền thờ của Chúa. Ông nói rằng người ngoại bang sẽ góp phần trong công việc: 'Những kẻ ở xa sẽ đến và xây dựng trong đền thờ của Chúa'; và Ê-sai tuyên bố: 'Các con trai của người ngoại bang sẽ xây dựng tường thành của ngươi.' Xa-cha-ri 6:12, 15; Ê-sai 60:10.

Khi viết về việc xây dựng đền thờ này, Phi-e-rơ nói: "Hãy đến gần Ngài, là hòn đá sống, bị loài người loại bỏ, nhưng được Đức Chúa Trời chọn và quý báu; anh em cũng vậy, như những hòn đá sống, được xây nên nhà thiêng liêng, một chức tế lễ thánh, để dâng những của lễ thiêng liêng, nhờ Đức Chúa Jê-sus Christ mà đẹp lòng Đức Chúa Trời." 1 Phi-e-rơ 2:4, 5.

Trong mỏ đá của thế giới người Do Thái và dân ngoại, các sứ đồ đã miệt mài lao động, đem những viên đá ra để đặt trên nền móng. Trong thư gửi các tín hữu tại Ê-phê-sô, Phao-lô nói: "Vậy nên anh em không còn là người lạ và kẻ ngoại quốc nữa, nhưng là công dân cùng với các thánh đồ và người nhà của Đức Chúa Trời; và được xây dựng trên nền các sứ đồ và các tiên tri, chính Đức Chúa Giê-su Christ là đá góc nhà; trong Ngài, cả tòa nhà được kết hợp với nhau một cách khéo léo mà lớn lên thành một đền thánh trong Chúa; trong Ngài, anh em cũng được cùng nhau xây dựng để trở nên nơi ở của Đức Chúa Trời nhờ Đức Thánh Linh." Ê-phê-sô 2:19-22.

Và ông đã viết cho người Cô-rinh-tô: "Theo ân điển của Đức Chúa Trời đã ban cho tôi, tôi, như một kiến trúc sư khôn ngoan, đã đặt nền, và người khác xây lên trên đó. Nhưng mỗi người hãy cẩn thận về cách mình xây trên đó. Vì không ai có thể đặt một nền nào khác hơn nền đã đặt, là Đức Chúa Giê-xu Christ. Bây giờ, nếu có ai xây trên nền này bằng vàng, bạc, đá quý, gỗ, rơm, rạ, thì công việc của mỗi người sẽ được bày tỏ; vì ngày ấy sẽ bày tỏ điều đó, bởi nó được tỏ ra bằng lửa; và lửa sẽ thử nghiệm công việc của mỗi người, xem nó thuộc loại nào." 1 Cô-rinh-tô 3:10-13.

"Các sứ đồ xây dựng trên một nền tảng vững chắc, chính là Vàng Đá Muôn Đời. Trên nền tảng ấy họ đem những viên đá họ đã đục đẽo từ thế gian. Những người xây dựng đã lao động không phải không gặp chướng ngại. Công việc của họ trở nên hết sức khó khăn bởi sự chống đối của những kẻ thù của Đấng Christ. Họ phải đấu tranh với sự cuồng tín, thành kiến và thù ghét của những kẻ đang xây dựng trên một nền tảng sai lầm. Nhiều người làm việc như những thợ xây của Hội Thánh có thể được ví với những người xây tường trong thời Nê-hê-mi, về họ có chép rằng: 'Những kẻ xây trên tường, và những người khiêng gánh, cùng những kẻ chất tải, ai nấy, một tay làm công việc, tay kia thì cầm khí giới.' Nê-hê-mi 4:17." Công vụ các Sứ đồ, 595-597.